

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17 /2024/DS-ST  
Ngày 25-4-2024  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Như Quỳnh.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Đình Quang-Ông Đinh Xuân Dậu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 15/4/2024, giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP H (Tên viết tắt: M)

Địa chỉ: Số E N, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng B, Tòa nhà TNR, số A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng.

Ông Q ủy quyền cho:

+ Bà Huỳnh Thị Như N, sinh năm 1978 – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp XLN.KHCN-Phòng XLN KHCN.

+ Ông Võ Minh T, sinh năm 1983 – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp XLN.KHCN-Phòng XLN KHCN.

Địa chỉ liên lạc: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**-Bị đơn:** Ông Thín Cay V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ B, Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lai Kim N1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có mặt; các đương sự khác vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Võ Minh T trình bày:***

Ông Thín Cay V đã vay tài sản của Ngân hàng TMCP H (Tên viết tắt: M) theo hợp đồng tín dụng sau:

Ngày 04/11/2021 tại Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đ – P ông Thín Cay V và bà Lai Kim N1 có thống nhất và ký kết Văn bản đồng thuận về việc vay vốn và trả nợ cho Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021 có nội dung như sau: Hạn mức vay là 250.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng từ 17/11/2021 đến 06/11/2022; Mục đích vay để phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân; lãi suất vay 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/ tính trên số dư lãi chậm trả ứng với thời gian chậm trả; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cuối kỳ (ngày 6/11/2022), lãi trả ngày cuối cùng của tháng khi có phát sinh dư nợ. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Ngày 18/11/2021, M đã giải ngân cho ông T1 Cay Vây theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021 với số tiền 250.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thín Cay V đã thanh toán được cho M tổng số tiền là 63,284,433 đồng (trong đó gốc: 25,201,200 đồng, lãi trong hạn: 38,083,233). Từ ngày 06/11/2022 ông Thín Cay V vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết, M đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc là 246,720,800 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là 24%/năm. Tính đến ngày 15/03/2024, ông Thín Cay V còn nợ MSB với số tiền là 327,735,546 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 246,720,800 đồng; nợ lãi trong hạn là 547,775 đồng; Nợ lãi quá hạn là 80,466,971 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP H kính đề nghị quý Toà án xem xét, giải quyết các yêu cầu của MSB đối với người bị kiện như sau:

- Buộc ông Thín Cay V và bà Lai Kim N1 phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 25/04/2024 là 334.386.869 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 246,720,800 đồng; nợ lãi trong hạn: 547,775 đồng; nợ lãi quá hạn: 87.118.294 đồng.

Kể từ ngày 26/04/2024, ông Thín C Vây bà Lai Kim N1 còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

***Bị đơn ông Thín Cay V trong quá trình tham gia tố tụng đã trình bày:***

Đúng là vào ngày 04/11/2021 tại Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đ – P ông Thín Cay V và bà Lai Kim N1 có thống nhất và ký kết Văn bản đồng thuận về việc vay vốn và trả nợ cho Hợp đồng tín dụng hạn mức số:

03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021 có nội dung như sau: Hạn mức vay là 250.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng từ 17/11/2021 đến 06/11/2022; Mục đích vay để phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân; lãi suất vay 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/ tính trên số dư lãi chậm trả ứng với thời gian chậm trả; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cuối kỳ (ngày 6/11/2022), lãi trả ngày cuối cùng của tháng khi có phát sinh dư nợ. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Ông Thín Cay V đã thanh toán được cho M tổng số tiền là 63,284,433 đồng (trong đó gốc: 25,201,200 đồng, lãi trong hạn: 38,083,233). Từ ngày 06/11/2022 ông Thín Cay V vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết. Do làm ăn gặp nhiều khó khăn nên ông Thín Cay V chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng M được. Mặc dù trong văn bản đồng thuận vay vốn cùng trả nợ cho Ngân hàng có chữ ký của bà Lai Kim N1, nhưng trên thực tế thì toàn bộ nghĩa vụ trả nợ là của ông Thín Cay V, nên nay Ngân hàng M yêu cầu ông V và bà N1 trả số tiền 334.386.869 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 246,720,800 đồng; nợ lãi trong hạn: 547,775 đồng; nợ lãi quá hạn: 87.118.294 đồng, thì ông V cũng đồng ý trả, nhưng do khó khăn nên ông xin được trả dần và bà N1 không liên quan đến khoản nợ này nên ông V sẽ tự chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng M, và ông với bà N1 cũng đã có quyết định thuận tình ly hôn số 304/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lai Kim N1:** Trong suốt quá trình tham gia tố tụng bà N1 không đến Tòa án làm việc cũng không có bất kỳ văn bản nào trả lời cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Lai Kim N1.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H. Buộc ông Thín Cay V và bà Lai Thị Kim N2 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 334.386.869 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 246,720,800 đồng; nợ lãi trong hạn: 547,775 đồng; nợ lãi quá hạn: 87.118.294.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông T1 Cay V và bà Lai Kim N2 theo đúng quy định của tố tụng dân sự; triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng ông V, bà N2 vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b

khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện, ông Thín Cay V đã vay tài sản của Ngân hàng TMCP H (Tên viết tắt: M) theo hợp đồng tín dụng sau:

[2.1] Ngày 04/11/2021 tại Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đ – P ông Thín Cay V và bà Lai Kim N2 có thống nhất và ký kết Văn bản đồng thuận về việc vay vốn và trả nợ cho Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021 có nội dung như sau: Hạn mức vay là 250.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng từ 17/11/2021 đến 06/11/2022; Mục đích vay để phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân; lãi suất vay 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/ tính trên số dư lãi chậm trả ứng với thời gian chậm trả; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cuối kỳ (ngày 6/11/2022), lãi trả ngày cuối cùng của tháng khi có phát sinh dư nợ. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Ngày 18/11/2021, M đã giải ngân cho ông T1 Cay V theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021 với số tiền 250.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thín Cay V đã thanh toán được cho M tổng số tiền là 63,284,433 đồng (trong đó gốc: 25,201,200 đồng, lãi trong hạn: 38,083,233). Từ ngày 06/11/2022 ông Thín Cay V vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết, M đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc là 246,720,800 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là 24%/năm. Tính đến ngày tính đến ngày 25/04/2024 ông Thín Cay V còn nợ MSB với số tiền là 334.386.869 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 246,720,800 đồng; nợ lãi trong hạn: 547,775 đồng; nợ lãi quá hạn: 87.118.294 đồng.

[2.2] Ông V cho rằng mặc dù trong văn bản đồng thuận vay vốn cùng trả nợ cho Ngân hàng có chữ ký của bà Lai Kim N2, nhưng trên thực tế thì toàn bộ nghĩa vụ trả nợ là của ông Thín Cay V và nay ông có ý kiến là chỉ mình ông có trách nhiệm trả số nợ trên cho Ngân hàng M mà không liên quan đến bà N2. Về vấn đề này HĐXX xét thấy: Mặc dù giữa ông V và bà N2 có quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 304/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, nhưng ngày 04/11/2021 ông V và bà N2 đã đồng ý ký kết Văn bản đồng thuận về việc vay vốn và trả nợ cho Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021; Hơn nữa, theo biên bản xác minh ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thể hiện, ông V và bà N2 đang cư trú tại địa chỉ: Tổ B, Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai và đang sống chung 01 nhà với nhau. Do vậy, bà Lai Kim N2 cũng phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho Ngân hàng MSB cùng ông Thín Cay V.

[2.3] Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 thì ông V và bà N2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng MSB toàn bộ số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 26/4/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được

thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Quan điểm của VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông V, bà N2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Thín Cay V và bà Lai Thị Kim N2, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Thín Cay V và bà Lai Thị Kim N2 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP H các khoản tiền sau:

+ Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 25/4/2024 của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP H với ông Thín C Vây vào ngày 17/11/2021 với số tiền là: 334.386.869 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 246,720,800 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng); Nợ lãi trong hạn: 547,775 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng); Nợ lãi quá hạn: 87.118.294 đồng (T2 mươi bảy triệu một trăm mười tám nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng).

+ Tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 26/4/2024 cho đến khi trả hết các khoản nợ trên theo lãi suất đã được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03244/HĐTD/2021/HĐTCHM/2978928 ký ngày 17/11/2021, được giao kết vào ngày 17/11/2021 giữa Ngân hàng TMCP H với ông Thín Cay V.

#### **2. Về án phí:**

- Ông Thín Cay V và bà Lai Thị Kim N2 phải chịu 16.719.343 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm mười chín nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.472.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu

số 0007510 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Báo cho Ngân hàng TMCP H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Như Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Như Quỳnh**

*Mẫu 52-DS*